TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa;

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Tổ dân phố số 6, phường LB, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn TT, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 001196026687, cấp ngày 09/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Bị đơn: Anh **Cam Văn T**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: 001096019021, cấp ngày 05/11/2024; Nơi cấp: Bộ Công an

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và anh Cam Văn T, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh T thống nhất xác định có 01 con chung là

Cam Tuệ L, sinh ngày 26/9/2022. Ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị H và anh T cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0066155 ngày 17/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL *(nay là Phòng Thi hành án dân sự số 5- thành phố Hà Nội)*. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số: 22/2022 ngày 25/3/2022 tại UBND xã Đ, huyện G, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN